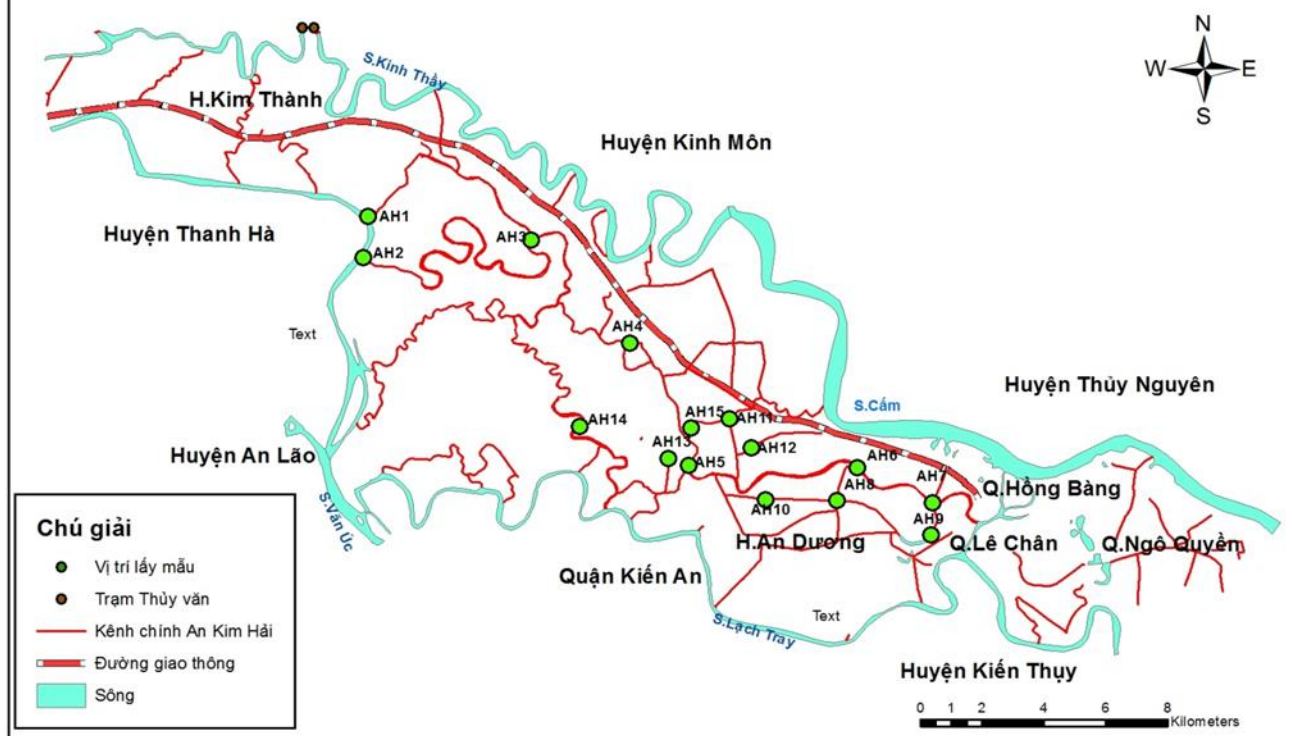


**VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM**  
**VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG**

**SƠ ĐỒ VỊ TRÍ LẤY MẪU NƯỚC HỆ THỐNG THỦY NÔNG AN KIM HẢI**



**BÁO CÁO TUẦN THỨ 17**  
**DỰ BÁO TỪ NGÀY 01/5/2018 ĐẾN NGÀY 09/5/2018**

**HÀ NỘI THÁNG 5 NĂM 2018**

Bảng tin tuần thứ 17 dự báo từ ngày 01/5/2018 đến ngày 09/5/2018

**VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM  
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG**

-----

**NHIỆM VỤ:**

**GIÁM SÁT, DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TRONG HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI AN KIM HẢI, PHỤC VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP**

**BÁO CÁO TUẦN THỨ 17  
DỰ BÁO TỪ NGÀY 01/5/2018 ĐẾN NGÀY 09/5/2018**

**VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG**

**Chủ nhiệm: Phí Thị Hằng**

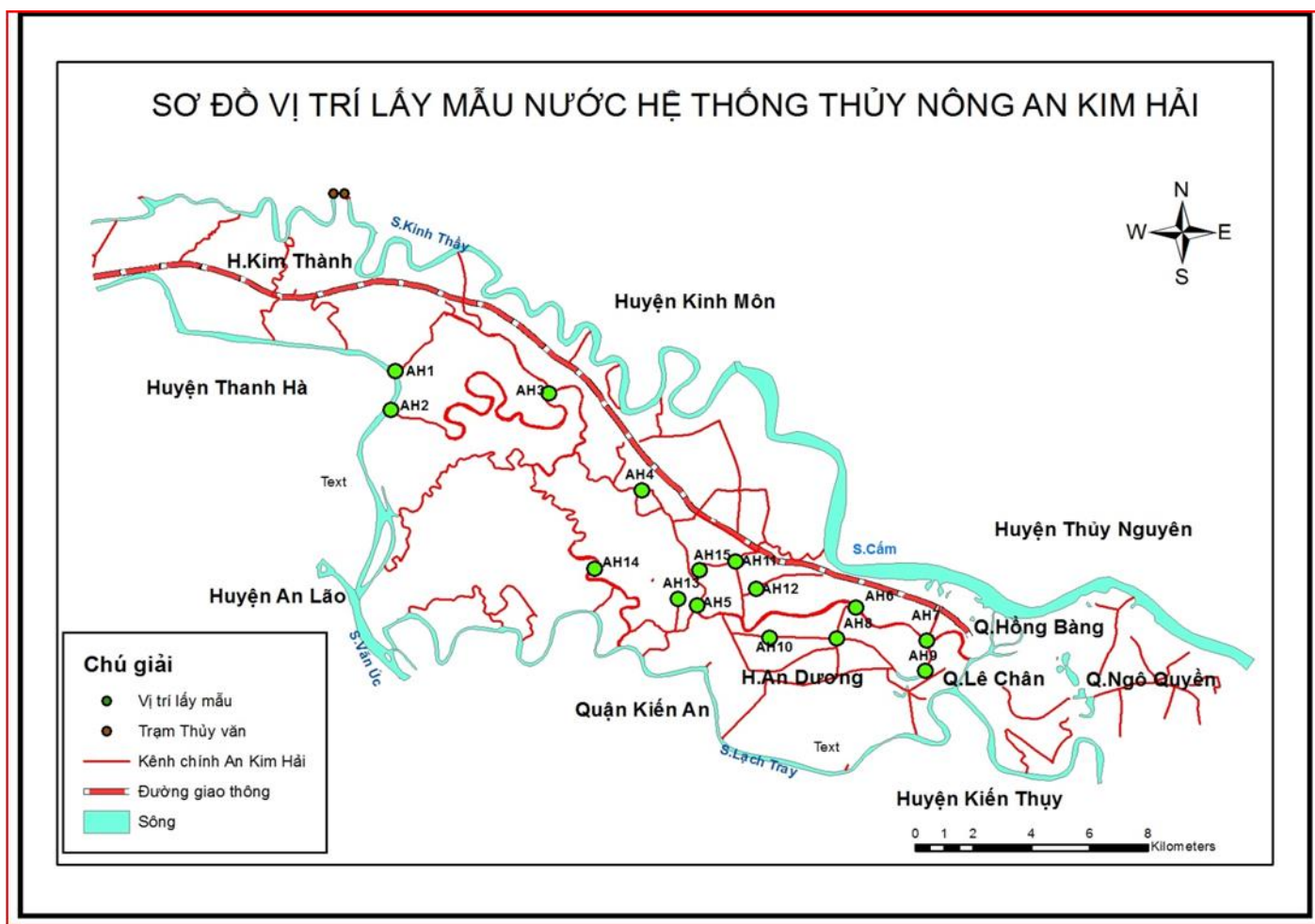
Dự án giám sát và dự báo chất lượng nước phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp hệ thống công trình thủy lợi An Kim Hải được Tổng cục Thủy lợi-Bộ NN&PTNN giao Viện Nước Tưới tiêu và Môi trường thực hiện hàng năm. Thời gian thực hiện từ 1/1 đến 31/6, trong đó mỗi tháng có 2 kỳ lấy mẫu và dự báo cho 7 ngày tiếp theo. Báo cáo kỳ được đưa lên trang web [www.httl.com.vn](http://www.httl.com.vn); và gửi các địa phương vùng dự án.

**Thông tin chi tiết xin liên hệ: Chủ nhiệm nhiệm vụ: Phí Thị Hằng ĐT: 0168.427.3365**

## I. Vị trí dự báo chất lượng nước từ ngày 01/5/2018 đến ngày 09/5/2018

### 1. Vị trí lấy mẫu

Vị trí các trạm quan trắc chất lượng nước được đặt ở những điểm các kênh trực quan trọng trong khu vực nội đồng, có tầm ảnh hưởng lớn đến các khu vực xung quanh. Những kênh có công thì trạm quan trắc được đặt gần cống, phía trong đồng nhằm mục đích đánh giá được chính xác và tổng quan nhất mức độ ô nhiễm của nguồn nước khi vận hành công trình. Dự án quan trắc 15 điểm phục vụ giám sát, dự báo chất lượng nước được trình bày trong hình sau:

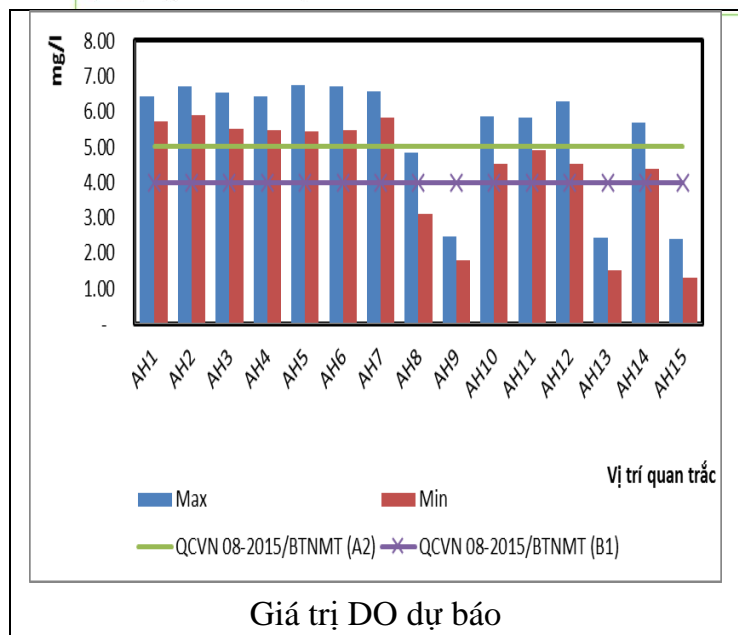
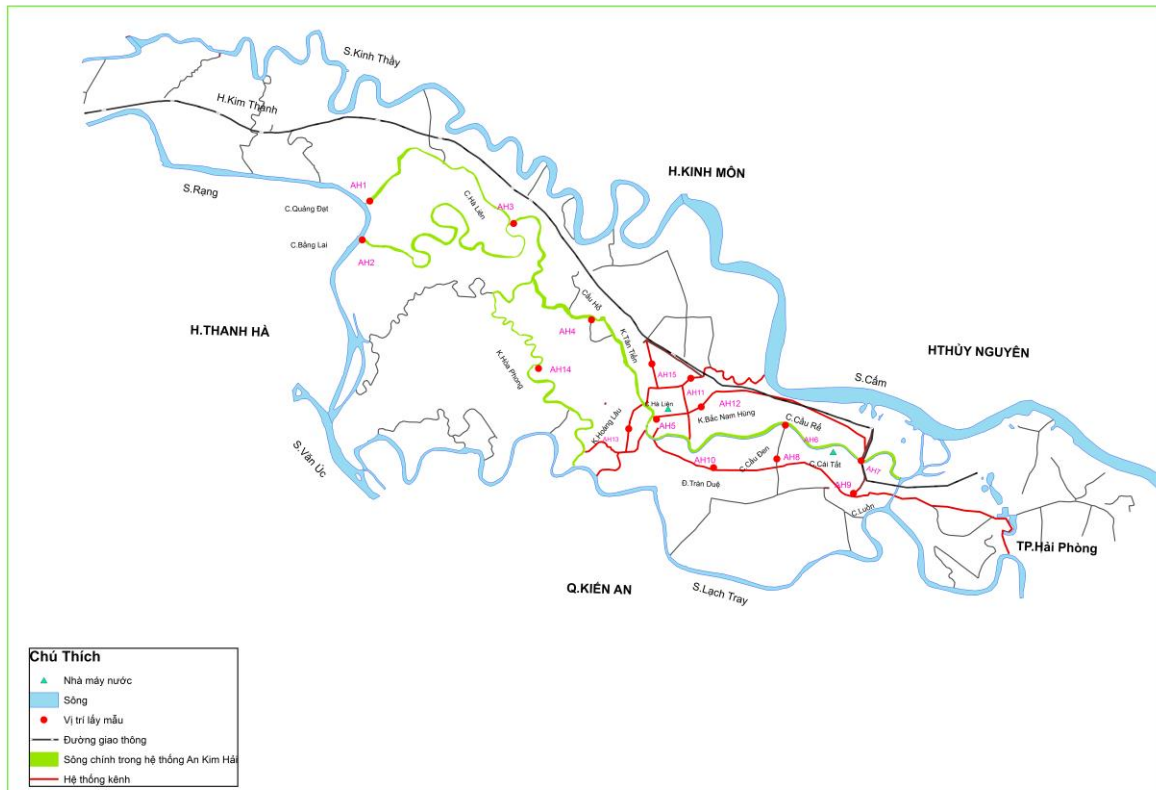


**Bảng thống kê các vị trí lấy mẫu năm 2018**

| <i>TT</i> | <i>Ký hiệu mẫu</i> | <i>Tên</i>  | <i>Lưu vực không chế</i>  |
|-----------|--------------------|---|---|
| 1         | AH1                | Sau cống Bằng Lai                                       | Kiểm soát chất lượng nước nguồn nước cấp từ sông Rạng qua cống Bằng Lai   |
| 2         | AH2                | Sau cống Quảng Đạt                                      | Kiểm soát chất lượng nước nguồn nước cấp từ sông Rạng qua cống Quảng Đạt  |
| 3         | AH3                | Cầu Kim Khê trên kênh An Kim Hải                        | Điểm hội tụ của 2 đầu mồi Quảng Đạt và Bằng Lai khu vực nước tưới của phía trên huyện Kim Thành   |
| 4         | AH4                | Cầu Hồ  | Không chế chất lượng nước từ ngã ba Kim Khê đến Cầu Hồ  |
| 5         | AH5                | Trước Cầu rế mới (cầu Hà Liên) trên sông Rế             | Điểm rẽ của hai kênh chính không chế nước của khu vực xã Bắc Sơn, Hồng Phong, Tân Tiến..  |
| 6         | AH6                | Trước nhà máy nước Cầu Rế (cũ) trên sông Rế             | Điểm hội tụ của 2 nhánh chính không chế nước của phường Lê Lợi, Nam Sơn, Bắc sơn  |
| 7         | AH7                | Cống Cái Tắt trên sông Rế                               | Không chế nước cuối sông Rế   |
| 8         | AH8                | Cầu Đen trên kênh An Kim Hải                            | Không chế chất lượng nước trên khu vực xã Đặng Cường, Quốc Tuấn, Hồng Thái  |
| 9         | AH9                | Cống luồn trên kênh chính An Kim Hải                    | Trước xi phông dẫn nước không chế nước của An Đồng, Đồng Thái   |
| 10        | AH10               | Đập Trần Duệ  | Vùng giữa của kênh chính An Kim Hải không chế chất lượng nước tưới khu vực xã Quốc Tuấn và Lê Lợi   |
| 11        | AH11               | Kênh Tân Hưng Hồng                                      | Kênh liên xã với tổng chiều dài 11,947km, chạy qua 2 xã Tân Tiến và An Hồng. kênh đi qua nhiều khu dân cư đông đúc.   |
| 12        | AH12               | Kênh Bắc Nam Hùng (đoạn từ cống Tây hà đến cống An trì) | Kênh đi qua 3 xã Bắc Sơn, Nam Sơn, và Hùng Vương. Kênh có chiều dài 7,8km Kênh đi qua nhiều khu công nghiệp lớn và là kênh trung chuyển nguồn nước thải từ các khu công nghiệp lớn chảy ra hệ thống |
| 13        | AH13               | Kênh Hoàng Lôu  | Kênh đi qua xã Hồng Phong, kênh có chiều dài 3,8km và đi qua khu dân cư cũng như một số xưởng sản xuất nhỏ  |
| 14        | AH14               | Kênh Hòa Phong  | Kênh đi qua 2 xã Hồng Phong và Hồng Thái, kênh có chiều dài 11,98 km. Kênh có chiều dài lớn và chạy qua nhiều khu   |

**Bảng tin tuần thứ 17 dự báo từ ngày 01/5/2018 đến ngày 09/5/2018**

| <i>TT</i> | <i>Ký hiệu mẫu</i> | <i>Tên</i> | <i>Lưu vực không chế</i>                |
|-----------|--------------------|------------|---|
|           |                    |            | dân cư đông đúc và một số làng nghề sản |



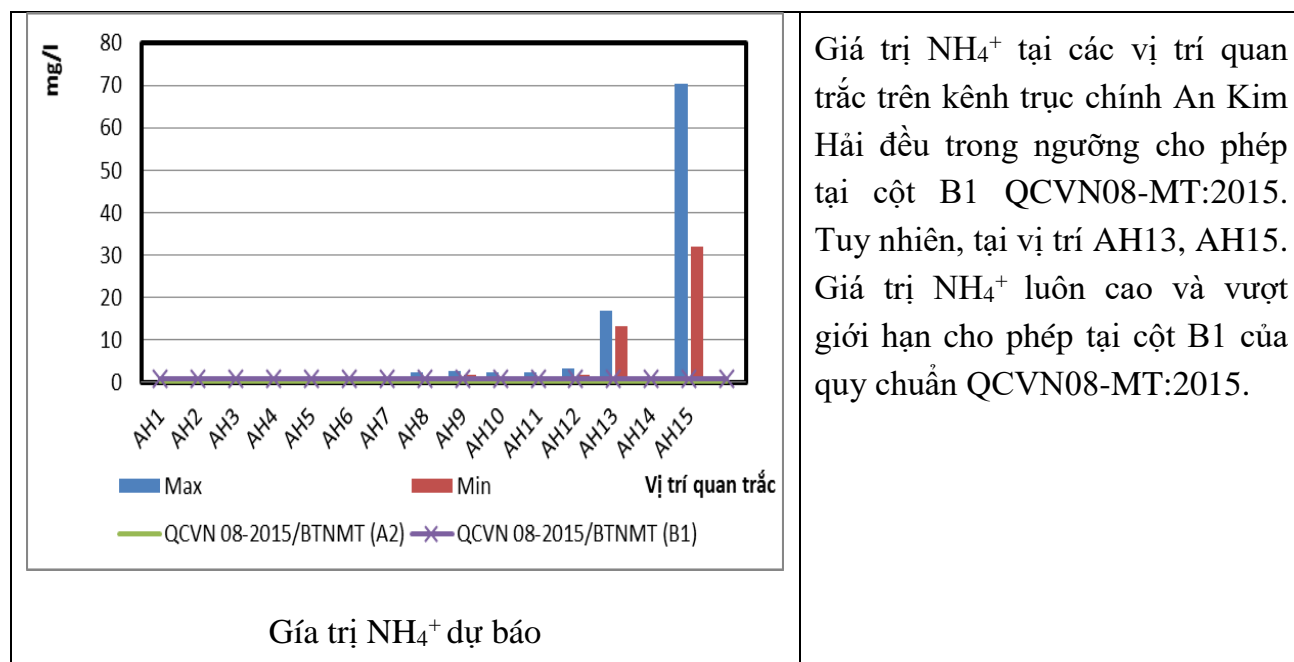
Dự báo biến động của giá trị DO trong 9 ngày tiếp theo biến đổi và dao động từ 1,32mg/l đến 6,52 mg/l. Giá trị DO hầu hết tại các vị trí quan trắc đều trong ngưỡng cho phép tại cột B1 của quy chuẩn QCVN08-MT:2015. Riêng tại 3 vị trí quan trắc AH9, AH13 và AH15 giá trị DO thấp hơn giới hạn cho phép trong quy chuẩn.

**Bảng 1. Kết quả dự báo thông số DO tại các vị trí quan trắc đến ngày 09/5/2018**

*Đơn vị:mg/l*

| TT | Vị trí lấy mẫu | 1/5  | 2/5  | 3/5  | 4/5  | 5/5  | 6/5  | 7/5  | 8/5  | 9/5  |
|----|----------------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| 1  | AH1            | 6.15 | 6.43 | 5.74 | 6.25 | 5.73 | 5.93 | 6.23 | 5.85 | 6.23 |
| 2  | AH2            | 6.71 | 6.21 | 6.32 | 5.91 | 6.15 | 6.36 | 6.71 | 6.43 | 6.67 |
| 3  | AH3            | 5.83 | 5.52 | 6.29 | 6.38 | 6.46 | 6.52 | 6.20 | 6.51 | 5.83 |
| 4  | AH4            | 6.37 | 5.89 | 6.17 | 5.63 | 5.72 | 5.46 | 6.18 | 6.43 | 6.02 |
| 5  | AH5            | 5.74 | 6.17 | 5.45 | 5.82 | 6.24 | 6.37 | 6.53 | 6.74 | 6.14 |
| 6  | AH6            | 5.82 | 5.48 | 6.12 | 6.35 | 6.29 | 6.72 | 6.34 | 6.58 | 6.20 |
| 7  | AH7            | 6.03 | 6.34 | 6.51 | 6.04 | 5.83 | 6.10 | 6.36 | 6.55 | 6.14 |
| 8  | AH8            | 4.84 | 4.52 | 4.23 | 4.11 | 3.72 | 3.41 | 3.27 | 3.12 | 3.35 |
| 9  | AH9            | 2.10 | 1.79 | 2.36 | 2.17 | 1.95 | 2.34 | 2.45 | 2.24 | 2.46 |
| 10 | AH10           | 5.28 | 4.86 | 5.48 | 5.85 | 5.62 | 5.51 | 5.37 | 4.83 | 4.52 |
| 11 | AH11           | 5.63 | 5.42 | 5.39 | 5.69 | 5.75 | 5.82 | 5.42 | 5.04 | 4.89 |
| 12 | AH12           | 6.29 | 5.83 | 5.82 | 5.24 | 5.48 | 5.63 | 5.18 | 4.75 | 4.51 |
| 13 | AH13           | 2.08 | 2.26 | 2.05 | 1.73 | 1.52 | 2.16 | 2.38 | 2.31 | 2.45 |
| 14 | AH14           | 5.20 | 5.43 | 5.69 | 5.41 | 5.28 | 4.82 | 4.72 | 4.53 | 4.36 |
| 15 | AH15           | 1.91 | 1.34 | 1.67 | 1.32 | 1.89 | 2.14 | 2.39 | 2.15 | 1.85 |

**b. Chỉ tiêu NH<sub>4</sub><sup>+</sup>**



Giá trị NH<sub>4</sub><sup>+</sup> tại các vị trí quan trắc trên kênh trục chính An Kim Hải đều trong ngưỡng cho phép tại cột B1 QCVN08-MT:2015. Tuy nhiên, tại vị trí AH13, AH15. Giá trị NH<sub>4</sub><sup>+</sup> luôn cao và vượt giới hạn cho phép tại cột B1 của quy chuẩn QCVN08-MT:2015.

**Bảng 2. Kết quả dự báo thông số NH<sub>4</sub><sup>+</sup> tại các vị trí quan trắc đến ngày 09/5/2018**

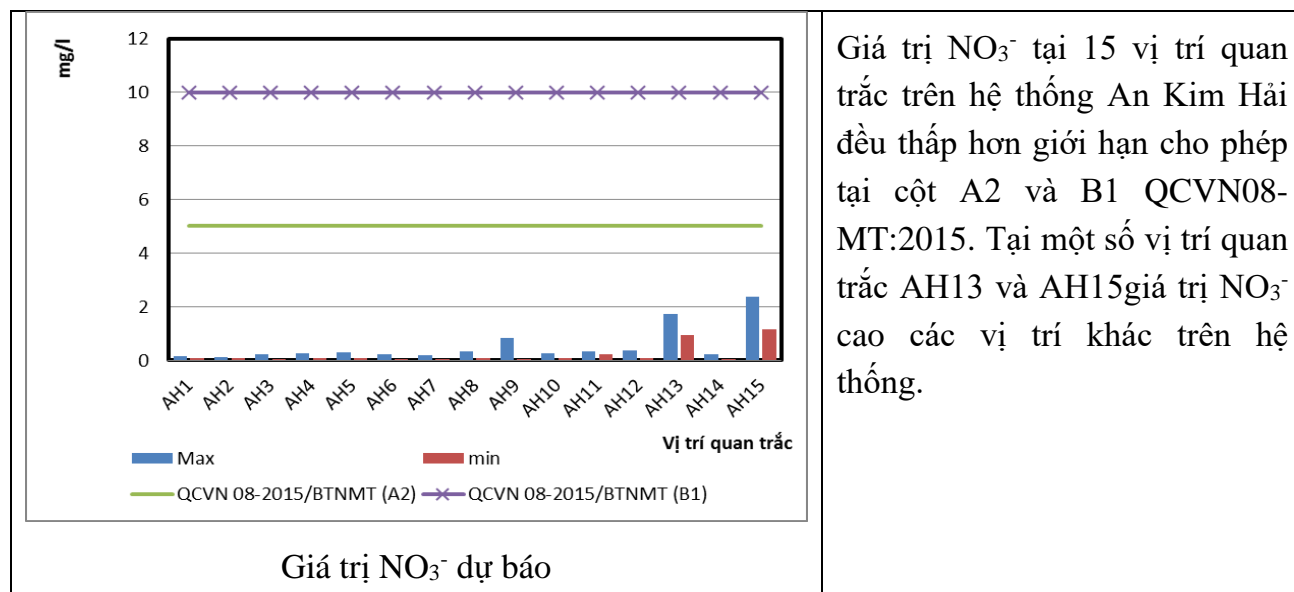
Đơn vị:mg/l

| TT | Vị trí lấy mẫu | 1/5  | 2/5  | 3/5  | 4/5  | 5/5  | 6/5  | 7/5  | 8/5  | 9/5  |
|----|----------------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| 1  | AH1            | 0.23 | 0.18 | 0.23 | 0.31 | 0.12 | 0.10 | 0.08 | 0.11 | 0.18 |
| 2  | AH2            | 0.17 | 0.23 | 0.17 | 0.25 | 0.34 | 0.21 | 0.16 | 0.23 | 0.13 |
| 3  | AH3            | 0.21 | 0.15 | 0.19 | 0.26 | 0.41 | 0.30 | 0.21 | 0.29 | 0.24 |
| 4  | AH4            | 0.29 | 0.31 | 0.28 | 0.19 | 0.18 | 0.23 | 0.25 | 0.13 | 0.33 |
| 5  | AH5            | 0.11 | 0.19 | 0.21 | 0.29 | 0.17 | 0.19 | 0.24 | 0.31 | 0.26 |
| 6  | AH6            | 0.27 | 0.32 | 0.22 | 0.35 | 0.24 | 0.17 | 0.32 | 0.34 | 0.16 |
| 7  | AH7            | 0.32 | 0.25 | 0.13 | 0.28 | 0.22 | 0.15 | 0.19 | 0.24 | 0.13 |
| 8  | AH8            | 1.25 | 1.37 | 1.59 | 2.15 | 2.37 | 1.82 | 1.42 | 1.36 | 1.05 |

**Bảng tin tuần thứ 17 dự báo từ ngày 01/5/2018 đến ngày 09/5/2018**

|    |      |       |       |       |       |       |       |       |       |       |
|----|------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| 9  | AH9  | 2.56  | 2.30  | 2.45  | 2.69  | 2.48  | 2.01  | 1.75  | 1.84  | 2.34  |
| 10 | AH10 | 1.75  | 1.83  | 2.04  | 2.35  | 1.94  | 1.23  | 1.38  | 1.59  | 1.68  |
| 11 | AH11 | 2.43  | 2.25  | 2.17  | 2.38  | 1.85  | 1.25  | 1.42  | 1.52  | 1.22  |
| 12 | AH12 | 3.01  | 3.27  | 2.65  | 2.78  | 2.35  | 2.12  | 1.81  | 2.30  | 2.13  |
| 13 | AH13 | 15.28 | 13.19 | 14.58 | 16.81 | 14.52 | 15.29 | 14.94 | 15.64 | 16.71 |
| 14 | AH14 | 0.40  | 0.22  | 0.21  | 0.25  | 0.32  | 0.34  | 0.23  | 0.21  | 0.42  |
| 15 | AH15 | 32.07 | 34.67 | 37.82 | 39.82 | 41.25 | 65.17 | 67.32 | 68.53 | 70.21 |

**c. Chỉ tiêu  $NO_3^-$**



**Bảng 3. Kết quả dự báo thông số  $NO_3^-$  tại các vị trí quan trắc đến ngày 09/5/2018**

Đơn vị: mg/l

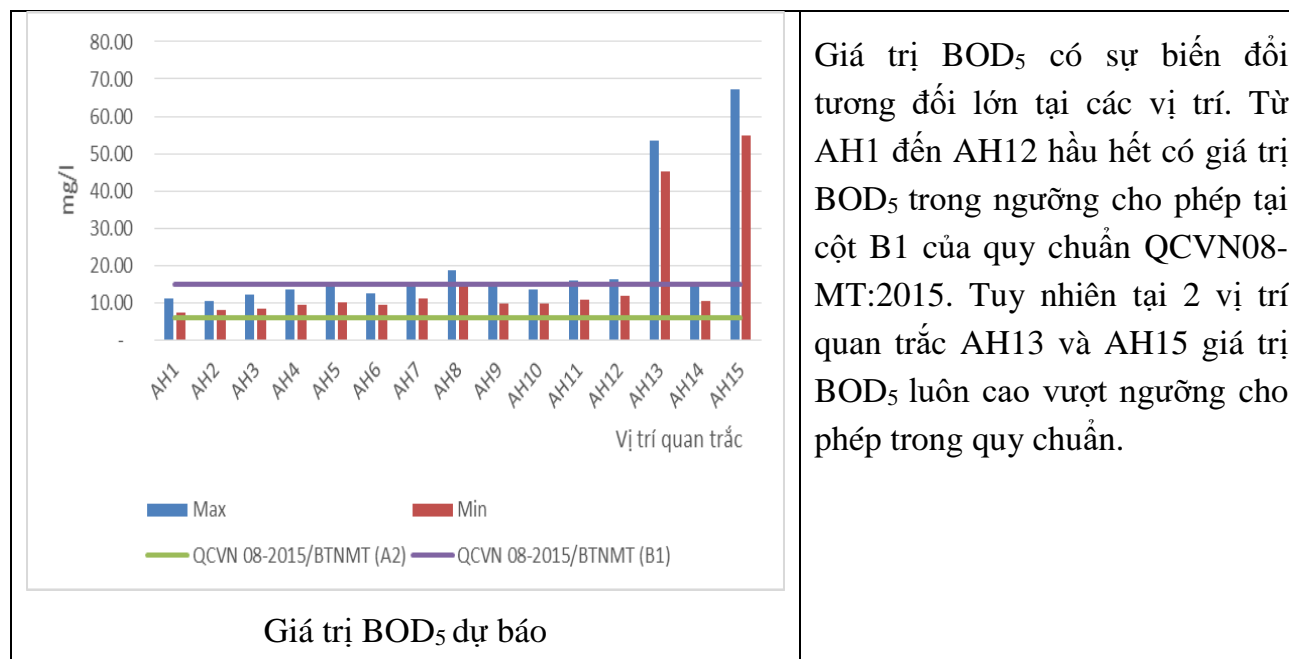
| TT | Vị trí lấy mẫu | 1/5  | 2/5  | 3/5  | 4/5  | 5/5  | 6/5  | 7/5  | 8/5  | 9/5  |
|----|----------------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| 1  | AH1            | 0.08 | 0.10 | 0.12 | 0.08 | 0.12 | 0.07 | 0.14 | 0.09 | 0.10 |
| 2  | AH2            | 0.11 | 0.07 | 0.10 | 0.13 | 0.09 | 0.12 | 0.07 | 0.10 | 0.08 |
| 3  | AH3            | 0.06 | 0.05 | 0.13 | 0.23 | 0.15 | 0.09 | 0.09 | 0.12 | 0.14 |



**Bảng tin tuần thứ 17 dự báo từ ngày 01/5/2018 đến ngày 09/5/2018**

|    |      |      |      |      |      |      |      |      |      |      |
|----|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| 4  | AH4  | 0.12 | 0.13 | 0.24 | 0.26 | 0.27 | 0.10 | 0.13 | 0.08 | 0.20 |
| 5  | AH5  | 0.13 | 0.21 | 0.15 | 0.16 | 0.31 | 0.13 | 0.08 | 0.13 | 0.07 |
| 6  | AH6  | 0.07 | 0.23 | 0.09 | 0.11 | 0.05 | 0.12 | 0.12 | 0.22 | 0.13 |
| 7  | AH7  | 0.14 | 0.17 | 0.13 | 0.18 | 0.07 | 0.08 | 0.11 | 0.17 | 0.05 |
| 8  | AH8  | 0.26 | 0.23 | 0.34 | 0.09 | 0.16 | 0.32 | 0.35 | 0.24 | 0.12 |
| 9  | AH9  | 0.24 | 0.34 | 0.22 | 0.12 | 0.06 | 0.15 | 0.34 | 0.83 | 0.27 |
| 10 | AH10 | 0.14 | 0.22 | 0.19 | 0.24 | 0.13 | 0.24 | 0.27 | 0.07 | 0.14 |
| 11 | AH11 | 0.22 | 0.35 | 0.25 | 0.31 | 0.26 | 0.26 | 0.31 | 0.31 | 0.25 |
| 12 | AH12 | 0.31 | 0.29 | 0.32 | 0.07 | 0.14 | 0.32 | 0.34 | 0.36 | 0.11 |
| 13 | AH13 | 1.35 | 1.32 | 1.24 | 0.98 | 1.74 | 1.32 | 0.95 | 1.47 | 1.16 |
| 14 | AH14 | 0.20 | 0.16 | 0.16 | 0.11 | 0.19 | 0.21 | 0.05 | 0.10 | 0.15 |
| 15 | AH15 | 2.09 | 2.34 | 1.84 | 1.14 | 1.58 | 1.73 | 2.04 | 2.38 | 1.41 |

**d. Chỉ tiêu BOD<sub>5</sub>**



**Bảng 4. Kết quả dự báo thông số BOD<sub>5</sub> tại các vị trí quan trắc đến ngày 09/5/2018**

*Đơn vị:mg/l*

| TT | Vị trí lấy mẫu | 1/5   | 2/5   | 3/5   | 4/5   | 5/5   | 6/5   | 7/5   | 8/5   | 9/5   |
|----|----------------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| 1  | AH1            | 8.17  | 10.04 | 9.32  | 7.45  | 10.92 | 8.32  | 7.53  | 7.23  | 9.42  |
| 2  | AH2            | 10.52 | 9.42  | 8.51  | 9.31  | 8.26  | 9.51  | 8.08  | 7.85  | 8.81  |
| 3  | AH3            | 9.83  | 8.31  | 9.72  | 10.28 | 11.28 | 12.24 | 10.32 | 9.31  | 10.25 |
| 4  | AH4            | 9.56  | 10.07 | 11.26 | 12.05 | 13.42 | 11.05 | 9.31  | 10.05 | 11.25 |
| 5  | AH5            | 11.04 | 12.35 | 13.47 | 14.69 | 15.67 | 13.37 | 10.21 | 11.26 | 12.57 |
| 6  | AH6            | 10.31 | 9.42  | 10.24 | 11.28 | 12.09 | 11.03 | 12.53 | 10.53 | 14.83 |
| 7  | AH7            | 13.03 | 11.04 | 12.91 | 13.47 | 14.15 | 12.14 | 11.43 | 9.32  | 10.26 |
| 8  | AH8            | 18.52 | 17.53 | 15.42 | 16.73 | 17.82 | 15.51 | 16.25 | 17.50 | 15.73 |
| 9  | AH9            | 15.31 | 14.28 | 12.58 | 10.21 | 9.61  | 10.92 | 12.56 | 9.41  | 10.25 |
| 10 | AH10           | 13.45 | 12.35 | 10.21 | 9.56  | 12.52 | 13.46 | 11.03 | 10.23 | 12.31 |
| 11 | AH11           | 14.02 | 15.07 | 13.13 | 14.27 | 15.79 | 12.13 | 10.57 | 9.72  | 12.45 |
| 12 | AH12           | 16.34 | 14.28 | 12.05 | 13.89 | 14.53 | 11.71 | 12.39 | 13.44 | 14.67 |
| 13 | AH13           | 48.14 | 45.29 | 47.21 | 49.26 | 51.02 | 52.03 | 53.41 | 51.02 | 54.46 |
| 14 | AH14           | 13.28 | 11.04 | 10.27 | 13.57 | 14.50 | 12.31 | 11.25 | 10.26 | 12.90 |
| 15 | AH15           | 54.68 | 56.03 | 59.12 | 61.22 | 63.13 | 65.72 | 67.29 | 69.20 | 70.83 |

### **III. Các khuyến nghị, cảnh báo**

- Kết quả dự báo giá trị DO, BOD<sub>5</sub>, NH<sub>4</sub><sup>+</sup>, NO<sub>3</sub><sup>-</sup> tại các vị trí quan trắc thuộc kênh chính An Kim Hải có chất lượng đảm bảo phục vụ cho mục đích tưới tiêu. Tuy nhiên, nước tại một số kênh nhánh thuộc hệ thống An Kim Hải như kênh Hoàng Lô, kênh Tân Tiến có biểu hiện ô nhiễm NH<sub>4</sub><sup>+</sup> cao.
- Dự báo trong thời gian tiếp theo, chất lượng nước trên trục chính An Kim Hải có thể phục vụ cho mục đích tưới tiêu và đồng thời, nếu sử dụng nước phục vụ mục đích sinh hoạt các nhà máy cấp nước cần phải được xử lý và thường xuyên giám sát chất lượng nước đầu vào.
- Đề nghị khuyến cáo tới các địa phương trong khu vực, nếu sử dụng nước tại một số kênh như trên kênh Hoàng Lô, kênh Tân Tiến cho mục đích tưới thì cần phải xử lý nước, do có biểu hiện ô nhiễm hữu cơ.